

Số: 368 /TB-UBND

Sơn Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn và suất ăn sẵn, tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường học trên địa bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 8 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Thực hiện Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 18/9/2026 của UBND xã Sơn Đông về việc Đảm bảo an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Sơn Đông, năm học 2026-2027

Để các bữa ăn bán trú của học sinh đảm bảo an toàn thực phẩm, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo dinh dưỡng, UBND xã Sơn Đông thông báo tiếp nhận hồ sơ đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn và suất ăn sẵn, tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường học trên địa bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

1. Phạm vi cung cấp

Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn và suất ăn sẵn, tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027.

2. Đối tượng đăng ký

Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có năng lực và nhu cầu đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn tại trường hoặc suất ăn sẵn phục vụ bữa ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027.

3. Mô hình đăng ký

- Mô hình 01 (Cơ sở giáo dục tự tổ chức nấu ăn tại trường): Cơ sở giáo dục tự tổ chức chế biến, nấu ăn tại bếp ăn của trường; các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm cung cấp thực phẩm, nguyên liệu theo nhu cầu của nhà trường.

- Mô hình 02 (Cơ sở chuyên nghiệp nấu ăn tại trường): Cơ sở cung cấp thực hiện cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và tổ chức dịch vụ nấu ăn trực

tiếp tại bếp ăn của cơ sở giáo dục.

4. Thời gian tiếp nhận: Từ ngày 15/9/2026 đến hết ngày 25/9/2026.

5. Hình thức và địa điểm nộp hồ sơ

Hồ sơ đăng kí được nộp trực tiếp tại Phòng Văn hóa – Xã hội xã Sơn Đông trong giờ hành chính các ngày làm việc.

6. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông báo này. Hồ sơ là căn cứ để Tổ đánh giá xem xét, đánh giá năng lực của cơ sở đăng ký và xác định các cơ sở đủ điều kiện để tổ chức đánh giá thực tế tại cơ sở.

7. Lịch trình đánh giá và công khai kết quả

- Đánh giá hồ sơ năng lực: Từ ngày 26/9/2026.
- Đánh giá thực tế tại cơ sở/bếp ăn: Từ ngày 27/9/2026 (chỉ thực hiện đối với các cơ sở có hồ sơ năng lực đạt yêu cầu).
- Tổng hợp, công khai kết quả lựa chọn: Trước ngày 27/9/2026.
- Phân công cơ sở cung cấp cho các trường học: Từ ngày 28/9/2026.
- Ký kết hợp đồng: Trước ngày 30/9/2026.

Kết quả sẽ được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã và gửi báo cáo Sở Y tế theo quy định.

8. Trách nhiệm của các cơ sở cung cấp

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ; tạo điều kiện để Tổ đánh giá kiểm tra thực tế; thực hiện đầy đủ các cam kết về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và duy trì điều kiện trong suốt quá trình cung ứng.

UBND xã Sơn Đông đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh quan tâm nghiên cứu, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và nộp đúng thời hạn để được xem xét, đánh giá theo quy định.

Trên đây là Thông báo tiếp nhận hồ sơ năng lực của các đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, TT: HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Thông tin Dịch vụ sự nghiệp công;
- Các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn;
- Các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

**ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ CUNG CẤP SUẤT ĂN SẴN PHỤC VỤ BỮA
ĂN BÁN TRÚ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN**

XÃ SƠN ĐÔNG

**Tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các cơ sở giáo dục trên địa
bàn xã Sơn Đông năm học 2026-2027**

Sơn Đông, năm 2026

PHẦN I. HƯỚNG DẪN

Mục 1. Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ yêu cầu

- Hồ sơ yêu cầu được UBND xã Sơn Đông công khai thông báo tiếp nhận hồ sơ lên Trang thông tin điện tử xã Sơn Đông.

Mục 2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

Thời gian tiếp nhận: Từ ngày 14/09/2026 đến 17/09/2026 Qua phòng Văn hoá - Xã hội xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ

Mục 3. Thành phần của hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

3.1. Đơn đăng ký Phụ lục 01;

3.2. Báo cáo năng lực Phụ lục 02;

3.3. Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị theo các tiêu chí đánh giá Phần III , của người ký đơn đăng ký;

3.4. Các biểu mẫu theo yêu cầu Phụ lục đính kèm.

Mục 4. Việc làm rõ hồ sơ đăng ký

- Các cơ sở cung cấp được phép bổ sung hồ sơ đăng ký sau thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhưng không làm thay đổi mô hình đã đăng ký của hồ sơ đăng ký.

- Quá trình đánh giá hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham dự, Hội đồng đánh giá có thể yêu cầu các cơ sở cung cấp làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đăng ký nhằm đảm bảo công tác đánh giá được chính xác, hiệu quả, đúng tiến độ.

Mục 5. Bảo mật thông tin

Hồ sơ đăng ký của đơn vị, các thông tin liên quan đến quá trình xem xét, đánh giá, yêu cầu làm rõ hồ sơ đăng ký sẽ được bảo mật, không được tiết lộ cho các đơn vị khác cùng tham dự hay cá nhân, tổ chức không có nhiệm vụ đã được phân công trong kế hoạch, cho đến khi công khai kết quả đánh giá theo quy định.

PHẦN II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

Mục 1. Đánh giá hồ sơ năng lực (tiêu chí bắt buộc): Áp dụng phương pháp Đạt/ Không đạt

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
1	Điều kiện tham gia lựa chọn của cơ sở cung cấp	Cơ sở cung cấp phải đáp ứng tư cách hợp lệ theo điều 5 Luật đấu thầu ngày 23/06/2023, được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Khoản 4 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 Cơ sở cung cấp không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu	Đạt
		Không đáp ứng điều kiện trên	Không đạt
2	Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình đăng ký (<i>Bản công chứng/chứng thực</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực quy định tại Khoản 1 Điều 11 và điểm k Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy	Đạt

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực. (<i>Bản công chứng/chứng thực</i>)	
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
4	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định về sức khỏe tại Khoản 4 Điều 29 Luật ATTP số 55/2010/QH12 và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có giấy khám sức khỏe theo Thông tư 32/2023 BYT và Thông tư 25/2026/TT-BYT của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn trong vòng 12 tháng, khám tại các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định (<i>Bản công chứng/chứng thực</i>) Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (<i>Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 03 và có tài liệu chứng minh</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
5	Danh sách chủ cơ sở và người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được chủ cơ sở xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP kèm theo tài liệu chứng minh đã được tập huấn.	Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận (<i>Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 03 và có tài liệu chứng minh</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6	Năng lực cung ứng		
6.1	Quy mô, công suất và phạm vi cung ứng	Có hợp đồng tương tự về việc cung cấp suất ăn <i>hoặc</i> Công suất thiết kế của cơ sở sản xuất, dây chuyền sản xuất để chứng minh quy mô, công suất của đơn vị	Đạt

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại cơ sở cung cấp, chế biến suất ăn	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị tại cơ sở cung cấp chế biến suất ăn đáp ứng mức công suất đã đăng ký (Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 04 và tài liệu chứng minh)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.3	Quy trình bếp ăn 1 chiều theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo	Có thuyết minh quy trình thực hiện, sơ đồ bếp ăn một chiều	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.4	Năng lực nhân sự	Có đầy đủ nhân sự đáp ứng mức công suất đã đăng ký	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.5	Năng lực đảm bảo nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng	Có phương án bảo đảm nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng.	Đạt
		Không đảm bảo nội dung trên	Không đạt
7	Bảo đảm ATTP đối với cơ sở chế biến suất ăn sẵn		
7.1	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở cung cấp, chế biến suất ăn	Có cam kết đảm bảo đúng quy định tại điều 28, điều 29, 30 Luật ATTP ngày 17/06/2010; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày của Chính Phủ Biên bản kiểm tra thực tế đủ điều kiện của cơ quan quản lý nhà nước trong thời hạn trong vòng 02 năm gần nhất.	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
7.2	Thực hiện kiểm tra thực ba bước theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế	Có quy trình và biểu mẫu sổ sách ghi chép thực hiện theo quy định trong thời gian ít nhất 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
7.3	Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm thực hiện quy định tại Điều 20, Điều 21, Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN- BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	- Có nơi bảo quản và phương tiện bảo quản phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt, có thể thực hiện kỹ thuật xếp dỡ an toàn và chính xác, bảo đảm vệ sinh trong quá trình bảo quản; - Nơi bảo quản thực phẩm phải có biện pháp ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm; - Có cam kết tuân thủ các quy định về bảo quản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. - Nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm phải được đóng gói và bảo quản ở vị trí cách nền tối thiểu 10 cm, cách tường tối thiểu 30 cm và cách trần tối thiểu 50 cm; tuân thủ độ cao xếp lớp lưu kho theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Đạt
7.4	Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm thực hiện quy định tại Điều 20, Điều 21, Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN- BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	- Phương tiện vận chuyển thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu không làm ô nhiễm thực phẩm hoặc bao gói thực phẩm, dễ làm sạch; - Bảo đảm điều kiện bảo quản thực phẩm trong suốt quá trình vận chuyển theo hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; - Không vận chuyển thực phẩm cùng hàng hoá độc hại hoặc có thể gây nhiễm chéo ảnh hưởng đến chất lượng	Đạt
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		thực phẩm. - Thiết bị chứa đựng thực phẩm phải ngăn cách với môi trường xung quanh, tránh sự xâm nhập của bụi, côn trùng; phù hợp với kích thước vận chuyển; - Tủ thiết bị kiểm soát được nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và các yếu tố ảnh hưởng tới an toàn thực phẩm theo yêu cầu kỹ thuật để bảo quản đối với từng loại thực phẩm và theo yêu cầu của nhà sản xuất trong suốt quá trình vận chuyển; (Đơn vị kê thông tin theo Phụ lục 04 và tài liệu chứng minh)	
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt
7.5	Quy trình chia suất ăn: Thực hiện Quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật ATTP số 55/2010/QH12 và không được thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.	- Có quy trình chia thức ăn chi tiết, rõ ràng, đúng quy định đảm bảo ATTP - Dụng cụ ăn uống phải được làm bằng vật liệu an toàn, rửa sạch, giữ khô. - Phải cam kết không được thực hiện các hành vi sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; không cắt ngắn móng tay; đeo đồng hồ, vòng, lắc; ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.	Đạt
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt
7.6	Nguồn thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm	Cam kết sử dụng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm từ các cơ sở cung cấp đã được đánh giá, lựa chọn theo quy định	Đạt
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt

Mục 2. Đánh giá nguồn gốc thực phẩm

ST T	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá (Đạt/ Không đạt)
1	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm tươi sống quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm tươi sống - Có liên kết với các cơ sở được kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tên địa bàn thành phố Sơn Đông - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm (Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 05 và tài liệu chứng minh)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
2	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất sữa, bánh (quà chiều) - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực	Đạt

		phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>hoặc</i> Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ + Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. + Nhãn thực phẩm bao gói sẵn phải đáp ứng nội dung cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm theo quy định <i>(Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 06 và tài liệu chứng minh)</i>	
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
3	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc quy định tại điểm d khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm <i>(Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 07 và tài liệu chứng minh)</i>	Đạt

		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
4	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc sữa, bánh (quà chiều)	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất sữa, bánh (quà chiều) - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>hoặc</i> Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ + Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. <i>(Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 08 và tài liệu chứng minh)</i>	
		Không có hoặc không cung cấp	

Mục 3. Đánh giá mức độ đáp ứng: Áp dụng phương pháp chấm điểm

ST T	Tiêu chí mức độ đáp ứng (Làm cơ sở xếp hạng)	Điểm
1	Uy tín, kinh nghiệm: Kinh nghiệm > 5 năm (ĐKKD =< 2020 hoặc Hợp đồng cung cấp >= 5 năm phù hợp từng mô hình cung cấp	1
2	Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước: Xác nhận không nợ thuế đến năm tài chính gần nhất	1
3	Năng lực quản trị: Tài liệu không nợ đọng chế độ BHXH cho người lao động	1
4	An toàn thực phẩm: Biên bản kiểm tra không vi phạm trong 02 năm gần nhất	1
5	Có khả năng cung ứng ổn định, liên tục	1
6	Cơ sở cung cấp có chuỗi cung ứng được kiểm soát, đa dạng danh mục sản phẩm, hạn chế các khâu trung gian, bảo đảm chất lượng, nguồn gốc và tính ổn định của nguyên liệu, thực phẩm.	1
7	Có quy mô phù hợp và đáp ứng yêu cầu tổ chức nấu ăn chuyên nghiệp, đáp ứng với quy mô suất ăn sẵn phục vụ bữa ăn bán trú tại:	1
8	Phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu bảo quản, bảo đảm an toàn thực phẩm; thời gian, khoảng cách vận chuyển phải phù hợp, ngắn nhất bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của suất ăn khi giao đến cơ sở giáo dục.	1
9	Bảo đảm các điều kiện để kết nối, cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và toàn bộ quá trình cung ứng trên Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm website: https://truyxuatnguongoc.gov.vn phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát và truy xuất nguồn gốc	1

Phụ lục 01: Mẫu đơn đăng ký
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 -----*****-----

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP SUẤT ĂN SẴN PHỤC VỤ BỮA ĂN BÁN TRÚ
 Kính gửi:

Tên tôi là:

Chức danh:

Đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại liên hệ:

Email:

Công suất hoạt động/ngày: *(Đơn vị nêu rõ số lượng suất ăn sẵn thực hiện tối đa trong 1 ngày)*

Đơn vị có khả năng cung cấp suất ăn sẵn phục vụ bữa ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã Sơn Đông: *(Đơn vị ghi rõ tên cơ sở giáo dục dự kiến đăng ký)*

Đơn vị chúng tôi xin cam kết:

- Cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng ATTP theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng quy định về đảm bảo ATTP trong quá trình bảo quản và vận chuyển thực phẩm.
- Cam kết đảm bảo địa điểm sản xuất/kinh doanh và nguồn gốc thực phẩm đúng như hồ sơ đăng ký, đề xuất.
- Cam kết đảm bảo tính chính xác, tính trung thực của các văn bản/giấy tờ trong hồ sơ nguồn gốc thực phẩm do công ty/cơ sở gửi kèm.

Đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà trường và xã Sơn Đông nếu để xảy ra sai sót, vi phạm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc/Chủ đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 02: Mẫu báo cáo năng lực**BÁO CÁO TÓM TẮT VỀ NĂNG LỰC CUNG CẤP CỦA ĐƠN VỊ****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ cơ sở trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh :
- Điện thoại:
- Mặt hàng kinh doanh/Dịch vụ cung cấp:
- Tổng số nhân viên: Trong đó: trực tiếp: người; gián tiếp: người
- Tổng số nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về ATTP:
- Tổng số nhân viên đã khám sức khỏe theo quy định:

II. TÓM TẮT QUY MÔ, NĂNG LỰC CUNG CẤP

- Quy mô hoạt động
- Tình hình tài chính của đơn vị 03 năm gần nhất (2023, 2024, 2025)
- Kinh nghiệm trong việc cung cấp thực phẩm/suất ăn (thời gian làm việc, số lượng đơn vị liên kết...)
- Khả năng cung cấp
- Năng lực/Điểm nổi bật (OCOP, chuỗi sản phẩm, công nghệ mới, các bằng khen, giấy khen, danh hiệu....)
- Việc chấp hành của pháp luật trong ATTP, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT, DỰ KIẾN THỰC HIỆN

....., ngày.....tháng.....năm 2026

Giám đốc/Chủ đơn vị

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục 03: Danh sách chủ cơ sở và nhân sự trực tiếp sản xuất, kinh doanh

[illegible]

Phụ lục 04: Danh sách trang thiết bị, cơ sở vật chất và phương tiện vận chuyển tại đơn vị cung cấp suất ăn sẵn

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Công suất	Tài liệu chứng minh	Tình trạng sử dụng	Hình ảnh thực tế
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
0 (Hướng dẫn)	Bếp nấu/ Tủ đông/ Xe tải nóng, lạnh/....	Cái	2	Việt Nam/...	15KWx2	Hóa đơn số 21 ngày 22/03/2025 hoặc Hợp đồng thuê với đơn vị cung cấp kèm hoá đơn số...	Hoạt động tốt/ Đang bổ sung	Hình ảnh minh hoạ....
1								
2								
3								
.....								

Phụ lục 05: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm tươi sống

STT	Tên nguyên liệu, thực phẩm đơn vị cung cấp	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm tươi sống	Tên đơn vị đóng gói	Giấy tờ pháp lý của đơn vị đóng gói	Tên đơn vị thu mua, giết mổ	Giấy tờ pháp lý của đơn vị thu mua, giết mổ	Tên đơn vị chăn nuôi	Giấy tờ pháp lý của đơn vị chăn nuôi	Kê khai mã tra cứu truy xuất nguồn gốc của nguyên liệu thực phẩm đơn vị đang cung cấp trên trang web https://truyxuatnguongoc.gov.vn/trang-chu	Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
0 (Hướng dẫn)	Thịt lợn	-Hợp đồng số..... ngày..... của Công ty.....với		- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương		- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương		- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương		Phiếu kiểm nghiệm số.....ngày...../...../.....

[illegible]

Phụ lục 06: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm bao gói sẵn

STT	Nhóm nguyên liệu, thực phẩm	Danh sách nguyên liệu, thực phẩm đơn vị cung cấp	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm bao gói sẵn	Giấy tờ pháp lý của đơn vị trung gian	Giấy tờ pháp lý của đơn vị chăn nuôi, nuôi trồng	Kê khai mã tra cứu truy xuất nguồn gốc của nguyên liệu thực phẩm đơn vị đang cung cấp trên trang web https://truyxuatnguogoc.gov.vn	Bản tự công bố sản phẩm	Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm
(0)	(1)	(1.1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
0 (Hướng dẫn)	Xúc xích	Thịt	-Hợp đồng số..... ngày..... của Công ty.....với.....	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương			Công bố sản phẩm số.....	Phiếu kiểm nghiệm số.....ngày...../...../.....
1								
2								
3								
.....								

Phụ lục 07: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm rau, củ quả, trứng, ngũ cốc

[illegible]

Phụ lục 08: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm sữa, bánh (quà chiều)

STT	Tên thực phẩm	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị	Giấy tờ pháp lý của đơn vị trung gian	Giấy tờ pháp lý của đơn vị sản xuất	Bản tự công bố sản phẩm	Kê khai mã tra cứu truy xuất nguồn gốc của nguyên liệu thực phẩm đơn vị đang cung cấp trên trang web https://truyxuatnguogoc.gov.vn	Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(7)	(6)	(7)
(Hướng dẫn)	Sữa ...	-Hợp đồng số..... ngày..... của Công ty.....với.....	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương	Công bố sản phẩm số.....		Phiếu kiểm nghiệm số...
1							
2							
3							
.....							

Phụ lục 09: Quy mô cung cấp suất ăn cho các cơ sở giáo dục

STT	Tên cơ sở giáo dục	Địa chỉ	Suất ăn
1	Trường Tiểu học Sơn Đông		
2			
3			
4			
5			
6			
7			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

**ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ CUNG CẤP THỰC PHẨM (BAO GỒM CẢ
NƯỚC UỐNG, SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC), NGUYÊN LIỆU
THỰC PHẨM**

**Tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn
xã Sơn Đông năm học 2026-2027**

Sơn Đông, năm 2026

PHẦN I. HƯỚNG DẪN

Mục 1. Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ yêu cầu

Mục 2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

Thời gian tiếp nhận:

Mục 3. Thành phần của hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

3.1. Đơn đăng ký Phụ lục 01;

3.2. Báo cáo năng lực Phụ lục 02;

3.3. Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị theo các tiêu chí đánh giá Phần III , của người ký đơn đăng ký;

3.4. Các biểu mẫu theo yêu cầu Phụ lục đính kèm.

Mục 4. Việc làm rõ hồ sơ đăng ký

- Các cơ sở cung cấp được phép bổ sung hồ sơ đăng ký sau thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhưng không làm thay đổi mô hình đã đăng ký của hồ sơ đăng ký.

- Quá trình đánh giá hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham dự, Tổ đánh giá có thể yêu cầu các cơ sở cung cấp làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đăng ký thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội nhằm đảm bảo công tác đánh giá được chính xác, hiệu quả, đúng tiến độ.

Mục 5. Bảo mật thông tin

Hồ sơ đăng ký của đơn vị, các thông tin liên quan đến quá trình xem xét, đánh giá, yêu cầu làm rõ hồ sơ đăng ký sẽ được bảo mật, không được tiết lộ cho các đơn vị khác cùng tham dự hay cá nhân, tổ chức không có nhiệm vụ đã được phân công trong kế hoạch, cho đến khi công khai kết quả đánh giá theo quy định.

PHẦN II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

Mục 1. Đánh giá hồ sơ năng lực (Tiêu chí bắt buộc) : Áp dụng phương pháp Đạt/ Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
1	Điều kiện tham gia lựa chọn của cơ sở cung cấp	Cơ sở cung cấp phải đáp ứng tư cách hợp lệ theo điều 5 Luật đấu thầu ngày 23/06/2023, được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Khoản 4 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 Cơ sở cung cấp không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu	Đạt
		Không đáp ứng điều kiện trên	Không đạt
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh phù hợp quy định tại Điều 34 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010 và khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình đăng ký (<i>Bản công chứng/chứng thực</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
3	Cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
		thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực. (<i>Bản công chứng/chứng thực</i>)	
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
4	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định về sức khỏe tại Khoản 4 Điều 29 Luật ATTP số 55/2010/QH12 và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có giấy khám sức khỏe theo quy định Thông tư 32/2023 BYT và Thông tư 25/2026/TT-BYT của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn trong vòng 12 tháng, khám tại các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định. (<i>Bản sao/Bản gốc/bản chính</i>) Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (<i>Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 03 và có tài liệu chứng minh</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
5	Danh sách chủ cơ sở và người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được chủ cơ sở xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP (<i>đối với cơ sở thuộc ngành Y tế quản lý</i>) hoặc Thông tư số 13/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương (<i>đối với cơ sở thuộc ngành Công Thương quản lý</i>) hoặc Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>đối</i>	Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận (<i>Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 03 và có tài liệu chứng minh</i>)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
	với cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý) kèm tài liệu chứng minh đã được tập huấn		
6	Năng lực cung ứng phù hợp với quy mô, mô hình đăng ký		
6.1	Quy mô, công suất và phạm vi cung ứng	Có hợp đồng tương tự về việc cung cấp dịch vụ <i>hoặc</i> thuyết minh về quy mô, công suất và phạm vi cung ứng dịch vụ	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ quá trình cung cấp thực phẩm/ nguyên liệu	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng mức công suất đã đăng ký (Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu tại Phụ lục 04 và tài liệu chứng minh)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.3	Năng lực nhân sự	Có đầy đủ nhân sự đáp ứng mức công suất đã đăng ký	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
6.4	Năng lực đảm bảo nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng	Có phương án bảo đảm nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng.	Đạt
		Không đảm bảo nội dung trên	Không đạt
6.5	Năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý	Có hồ sơ chứng minh năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (phương tiện, thiết bị, phần mềm...) để kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết	Đạt
		Không đảm bảo nội dung trên	Không đạt
7	Bảo đảm an toàn thực phẩm		
7.1	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm cung cấp thực phẩm/ nguyên liệu	Có cam kết đảm bảo đúng quy định tại điều 28, điều 29, 30 Luật ATTP ngày 17/06/2010; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày của Chính Phủ	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
7.2	Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm thực hiện quy định tại Điều 20, Điều 21,	Nhà thầu có thuyết minh, mô tả - Có nơi bảo quản và phương tiện bảo quản phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt, có	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
	Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN- BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	thể thực hiện kỹ thuật xếp dỡ an toàn và chính xác, bảo đảm vệ sinh trong quá trình bảo quản; - Nơi bảo quản thực phẩm phải có biện pháp ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm; - Có cam kết tuân thủ các quy định về bảo quản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. - Nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm phải được đóng gói và bảo quản ở vị trí cách nền tối thiểu 10 cm, cách tường tối thiểu 30 cm và cách trần tối thiểu 50 cm; tuân thủ độ cao xếp lớp lưu kho theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt
7.3	Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm thực hiện quy định tại Điều 20, Điều 21, Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN- BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	- Phương tiện vận chuyển thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu không làm ô nhiễm thực phẩm hoặc bao gói thực phẩm, dễ làm sạch; - Bảo đảm điều kiện bảo quản thực phẩm trong suốt quá trình vận chuyển theo hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; - Không vận chuyển thực phẩm cùng hàng hoá độc hại hoặc có thể gây nhiễm chéo ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm. - Thiết bị chứa đựng thực phẩm phải ngăn cách với môi trường xung quanh, tránh sự xâm nhập của bụi, côn trùng; phù hợp với kích thước vận chuyển; - Đủ thiết bị kiểm soát được nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và các yếu tố ảnh	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
		hướng tới an toàn thực phẩm theo yêu cầu kỹ thuật để bảo quản đối với từng loại thực phẩm và theo yêu cầu của nhà sản xuất trong suốt quá trình vận chuyển; <i>(Đơn vị kê thông tin theo Phụ lục 05 và tài liệu chứng minh)</i>	
		Không đảm bảo các nội dung trên	Không đạt

Mục 2. Đánh giá nguồn gốc thực phẩm

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá (Đạt/ Không đạt)
1	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm tươi sống quy định tại điểm d khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH 12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm tươi sống - Có liên kết với các cơ sở được kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tên địa bàn thành phố Sơn Đông - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm <i>(Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 05 và tài liệu chứng minh)</i>	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
2	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất sữa, bánh (quà chiều)	Đạt

	phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH 12	- Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>hoặc</i> Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ + Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. + Nhãn thực phẩm bao gói sẵn phải đáp ứng nội dung cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm theo quy định (<i>Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 06 và tài liệu chứng minh</i>)	
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
3	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH 12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm thực phẩm rau, của quả, trứng, ngũ cốc phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng	Đạt

		nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm (Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 07 và tài liệu chứng minh)	
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
4	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc sữa, bánh (quả chiều)	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất sữa, bánh (quả chiều) - Tất cả các đơn vị trong chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống phải có tài liệu sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) <i>hoặc</i> các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) + Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>hoặc</i> Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ + Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. (Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 08 và tài liệu chứng minh)	Đạt
		Không có hoặc không cung cấp	Không đạt
5	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc nước uống	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 <i>hoặc</i> Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS)	Đạt

	<i>hoặc Giấy chứng nhận: Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) hoặc Giấy chứng nhận: Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ)</i> + Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ hoặc Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ + Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. <i>(Đơn vị kê khai thông tin theo mẫu Phụ lục 08 và tài liệu chứng minh)</i>	
	Không có hoặc không cung cấp	Không đạt

Mục 3. Đánh giá mức độ đáp ứng: Áp dụng phương pháp chấm điểm

STT	Tiêu chí mức độ đáp ứng (Làm cơ sở xếp hạng)	Điểm
1	Uy tín, kinh nghiệm: Kinh nghiệm > 5 năm (ĐKKD =< 2020 hoặc Hợp đồng cung cấp >= 5 năm phù hợp từng mô hình cung cấp	1
2	Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước: Xác nhận không nợ thuế đến năm tài chính gần nhất	1
3	Năng lực quản trị: Tài liệu không nợ đọng chế độ BHXH cho người lao động	1
4	An toàn thực phẩm: Biên bản kiểm tra không vi phạm trong 02 năm gần nhất	1
5	Có khả năng cung ứng ổn định, liên tục	1
6	Cơ sở cung cấp có chuỗi cung ứng được kiểm soát, đa dạng danh mục sản phẩm, hạn chế các khâu trung gian	1
7	Bảo đảm chất lượng, nguồn gốc và tính ổn định của nguyên liệu, thực phẩm.	1
8	Cơ sở cung cấp có hệ thống tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dây chuyền và quy trình quản lý đồng bộ, hiện đại, đáp ứng quy mô cung cấp thực phẩm, nguyên liệu tại Phụ lục 09	1
9	Thiết lập cơ chế tự kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng	1

	thông qua hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm kiểm soát việc thực hiện các nội dung đã cam kết trong hồ sơ năng lực và có hồ sơ, dữ liệu, tài liệu chứng minh việc thực hiện	
10	Bảo đảm các điều kiện để kết nối, cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và toàn bộ quá trình cung ứng trên Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm website: https://truyxuatnguongoc.gov.vn phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát và truy xuất nguồn gốc	1

Phụ lục 01: Mẫu đơn đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

ĐƠN ĐĂNG KÝ

CUNG CẤP THỰC PHẨM/NGUYÊN LIỆU PHỤC VỤ BỮA ĂN BÁN TRÚ

Kính gửi:

Tên tôi là:

Chức danh:

Đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại liên hệ:

Email:

Công suất hoạt động/ngày: *(Đơn vị nêu rõ số lượng, nhóm thực phẩm/nguyên liệu tối đa trong 1 ngày)*

Đơn vị có khả năng cung cấp thực phẩm/nguyên liệu thực phẩm phục vụ bữa ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã Sơn Đông: *(Đơn vị ghi rõ tên cơ sở giáo dục dự kiến đăng ký)*

Đơn vị chúng tôi xin cam kết:

- Cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng ATTP theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng quy định về đảm bảo ATTP trong quá trình bảo quản và vận chuyển thực phẩm.
- Cam kết đảm bảo địa điểm sản xuất/kinh doanh và nguồn gốc thực phẩm đúng như hồ sơ đăng ký, đề xuất.
- Cam kết đảm bảo tính chính xác, tính trung thực của các văn bản/giấy tờ trong hồ sơ nguồn gốc thực phẩm do công ty/cơ sở gửi kèm.

Đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà trường và Xã Sơn Đông nếu để xảy ra sai sót, vi phạm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc/Chủ đơn vị*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))***Phụ lục 02: Mẫu báo cáo năng lực****BÁO CÁO TÓM TẮT VỀ NĂNG LỰC CUNG CẤP CỦA ĐƠN VỊ****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở:

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ cơ sở trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh :
- Điện thoại:
- Mặt hàng kinh doanh/Dịch vụ cung cấp:
- Tổng số nhân viên: Trong đó: trực tiếp: người; gián tiếp: người
- Tổng số nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về ATTP:
- Tổng số nhân viên đã khám sức khỏe theo quy định:

II. TÓM TẮT QUY MÔ, NĂNG LỰC CUNG CẤP

- Quy mô hoạt động
- Tình hình tài chính của đơn vị 03 năm gần nhất (2023, 2024, 2025)
- Kinh nghiệm trong việc cung cấp thực phẩm/nguyên liệu (thời gian làm việc, số lượng đơn vị liên kết...)
- Khả năng cung cấp
- Năng lực/Điểm nổi bật (OCOP, chuỗi sản phẩm, công nghệ mới, các bằng khen, giấy khen, danh hiệu...)
- Việc chấp hành của pháp luật trong ATTP, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT, DỰ KIẾN THỰC HIỆN

....., ngày.....tháng.....năm 2026

Giám đốc/Chủ đơn vị

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục 03: Danh sách chủ cơ sở và nhân sự trực tiếp sản xuất, kinh doanh

[illegible]

Phụ lục 04: Danh sách trang thiết bị, cơ sở vật chất và phương tiện vận chuyển tại đơn vị cung cấp nguyên liệu, thực phẩm

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Công suất	Tài liệu chứng minh	Tình trạng sử dụng	Hình ảnh thực tế
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
0 (Hướng dẫn)	Bếp nấu/ Tủ đông/ Xe tải nóng, lạnh/....	Cái	2	Việt Nam/...	15KWx2	Hóa đơn số 21 ngày 22/03/2025 hoặc Hợp đồng thuê với đơn vị cung cấp kèm hoá đơn số...	Hoạt động tốt/ Đang bổ sung	Hình ảnh minh hoạ....
1								
2								
3								
.....								

Phụ lục 05: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm tươi sống

[illegible]

Phụ lục 06: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm bao gói sẵn

STT	Nhóm nguyên liệu, thực phẩm	Danh sách nguyên liệu, thực phẩm đơn vị cung cấp	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị. Hợp đồng trung gian tới nhà sản xuất thực phẩm bao gói sẵn	Giấy tờ pháp lý của đơn vị trung gian	Giấy tờ pháp lý của đơn vị chăn nuôi, nuôi trồng	Kê khai mã tra cứu truy xuất nguồn gốc của nguyên liệu thực phẩm đơn vị đang cung cấp trên trang web https://truyxuatnguogoc.gov.vn	Bản tự công bố sản phẩm	Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm
(0)	(1)	(1.1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
0 (Hướng dẫn)	Xúc xích	Thịt	-Hợp đồng số..... ngày..... của Công ty.....với.....	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương			Công bố sản phẩm số.....	Phiếu kiểm nghiệm số.....ngày...../...../.....
1								
2								
3								
.....								

Phụ lục 07: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm rau, củ quả, trứng, ngũ cốc

[illegible]

Phụ lục 08: Bảng kê khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm sữa, bánh (quà chiều), nước

STT	Tên thực phẩm	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị	Giấy tờ pháp lý của đơn vị trung gian	Giấy tờ pháp lý của đơn vị sản xuất	Bản tự công bố sản phẩm	Kê khai mã tra cứu truy xuất nguồn gốc của nguyên liệu thực phẩm đơn vị đang cung cấp trên trang web https://truyxuatnguongoc.gov.vn	Phiếu kiểm nghiệm thực phẩm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(7)	(6)	(7)
0 (Hướng dẫn)	Sữa ...	-Hợp đồng số..... ngày..... của Công ty.....với.....	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương	- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tại trang số xxx; - Giấy chứng nhận ATTP hoặc tương đương	Công bố sản phẩm số.....		Phiếu kiểm nghiệm số...
1							
2							
3							
.....							

Phụ lục 09: Quy mô cung cấp thực phẩm/ nguyên liệu thực phẩm cho các cơ sở giáo dục

STT	Cơ sở giáo dục	Phân hiệu	Địa chỉ	Số suất ăn trong ngày
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				